|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG** | **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA LUẬT** | Học kỳ: | **1** | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Tên học phần:**PHÁP LUẬT VỀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ** |  | Tín chỉ: 02 | Khóa: 24,25 |
| Mã nhóm lớp HP: **211\_DLK0320\_01****211\_DLK0320\_02****211\_DLK0320\_03****211\_DLK0320\_04** |  | - Đề thi số:  | **02** | - Mã đề thi: **TMĐT/02** |  |
| Thời gian làm bài: | 60 (phút) |
| Hình thức thi: | **Trắc nghiệm kết hợp tự luận** |

## **Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ):**

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

**PHẦN TRẮC NGHIỆM (5 điểm)**

**Hợp đồng điện tử là hợp đồng được giao kết thông qua các phương tiện điện tử, trong đó hợp đồng hoặc một phần của hợp đồng được lập dưới dạng dữ liệu điện tử. Đây là khái niệm về hợp đồng điện tử trong**

**A**. Luật, nghị định về thương mại điện tử của Việt nam

**B.** Luật mẫu về thương mại điện tử Uncitral

**C.** Nhóm nghiên cứu thuộc uỷ ban châu âu về hợp đồng trong TMĐT

**D.** OECD

ANSWER: A

**Điều gì không phải sự khác biệt giữa hợp đồng thương mại điện tử và hợp đồng thương mại truyền thống**

**A.** Nội dung hợp đồng thương mại truyền thống đơn giản hơn

**B.** Sử dụng chữ kí bằng tay và sử dụng chứ kí điện tử

**C.** Một hợp đồng bằng giấy hoàn chỉnh và một hợp đồng được tổng hợp thông qua thống nhất các điều khoản ở các thông điệp dữ liệu khác nhau

**D**. Thời điểm kí của hai bên gần nhau và cách xa nhau

ANSWER: A

**Sự khác biệt giữa hợp đồng thương mại truyền thống và hợp đồng thương mại điện tử thể hiện rõ nhất ở nội dung nào sau đây**

**A**. Hình thức của hợp đồng

**B**. Đối tượng của hợp đồng

**C**. Nội dung của hợp đồng

**D**. Chủ thể của hợp đồng

ANSWER: A

**Chủ thể nào có trách nhiệm chính bảo vệ thông tin cá nhân của người tiêu dùng trong quá trình hoạt động kinh doanh thương mại điện tử**

**A.** Thương nhân, tổ chức, cá nhân thực hiện việc thu thập thông tin cá nhân của người tiêu dùng

**B.** Chính phủ

**C.** Bộ Công thương

**D**. Người tiêu dùng

ANSWER: A

**Đâu không phải là chức năng của cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử**

**A**. Cung cấp tài chính

**B.** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục thông báo thiết lập website thương mại điện tử bán hàng

**C.** Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục đăng ký website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử

**D**. Cung cấp thông tin hướng dẫn về quy trình và biểu mẫu thủ tục đăng ký, thủ tục xin cấp phép dịch vụ giám sát, đánh giá và chứng nhận trong thương mại điện tử

ANSWER: A

**Nội dung nào thương nhân, tổ chức, cá nhân khi thu thập và sử dụng thông tin cá nhân của người tiêu dùng không phải xây dựng và công bố chính sách bảo vệ thông tin cá nhân**

**A**. Địa chỉ của khách hàng

**B**. Mục đích thu thập thông tin cá nhân

**C**. Phạm vi sử dụng thông tin

**D**. Thời gian lưu trữ thông tin

ANSWER: A

**Ai (chủ thể nào) có nghĩa vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cá nhân đã thu thập, lưu trữ để ngăn ngừa các hành vi như: đánh cắp, tiếp cận, sử dụng, thay đổi và phá hủy thông tin trái phép?**

**A.** Đơn vị thu thập thông tin

**B**. Chính phủ

**C**. Bộ Công an

**D**. Bộ Tư pháp

ANSWER: A

**Sử dụng hình thức thanh toán nào sau đây khách hàng không cần phải điền các thông tin vào các đơn đặt hàng trực tuyến mà chỉ cần chạy phần mềm trên máy tính**

**A.** Ví điện tử

**B.** Tiền số hoá

**C.** Tiền điện tử

**D.** Séc điện tử

ANSWER: A

**Website mà tại đó các doanh nghiệp có thể tiến hành các hoạt động thương mại từ quảng cáo, giới thiệu hàng hoá, dịch vụ tới trao đổi thông tin, kí kết hợp đồng thanh toán thì được gọi là**

**A**. Sàn giao dịch điện tử B2B

**B**. Sàn giao dịch điện tử

**C**. Chợ điện tử

**D**. Trung tâm thương mại điện tử

ANSWER: A

**Trên sàn giao dịch thương mại điện tử hiện nay, các doanh nghiệp không thể làm gì**

**A**. Kí kết hợp đồng

**B**. Quảng cáo

**C**. Giới thiệu hàng hoá, dịch vụ

**D**. Tìm kiếm khách hàng

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

**Câu 1** **(1điểm)**: “*Khi tham gia giao dịch thương mại điện tử, các bên bắt buộc phải sử dụng chữ ký điện tử mà không được quyền thỏa thuận sử dụng hay không sử dụng chũ ký điện tử”. Nhận định sau đây đúng hay sai?Giải thích tại sao?Nêu cơ sở pháp lý cho việc giải thích.*

**Đáp án Câu 1:**

*(0,5 điểm) Nhận định này là chưa chính xác, bởi lẽ các bên khi tham gia giao dịch vẫn có quyền thỏa thuận việc sử dụng hoặc không sử dụng chữ ký điện tử trong quá trình giao dịch; Thỏa thuận sử dụng hoặc không sử dụng chữ ký điện tử có chứng thực; và thỏa thuận lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử trong trường hợp thỏa thuận sử dụng chữ ký điện tử có chứng thực.*

 *(0,5 điểm) Nêu được CSPL khoản 1 Điều 23 Luật GDĐT 2005*

**Câu 2 (1 điểm):** “*Nghĩa vụ thực hiện lưu trữ dữ liệu về từng giao dịch thanh toán, thực hiện qua hệ thống của mình theo thời hạn quy định tại Luật kế toán là trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho website thương mại điện tử”. Nhận định sau đây đúng hay sai?Giải thích tại sao?Nêu cơ sở pháp lý cho việc giải thích.*

**Đáp án Câu 2:**

*(0,5 điểm) Nhận định này là chính xác, vì thực hiện lưu trữ dữ liệu về từng giao dịch thanh toán, thực hiện qua hệ thống của mình theo thời hạn quy định tại Luật Kế toán là trách nhiệm của thương nhân, tổ chức cung cấp dịch vụ trung gian thanh toán cho website thương mại điện tử*

 *(0,5 điểm) Nêu được CSPLkhoản 2 Điều 75 NĐ 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013*

**Câu 3 (3 điểm):** *Công ty TNHH TK đăng thông tin bán hàng trên mục quảng cáo của ứng dụng facebook kèm chức năng inbox (gửi tin nhắn) nếu khách hàng quan tâm. Ngày 15/7/2019, Hùng gửi tin nhắn đặt mua 1 bộ máy vi tính văn phòng với giá là 6.000.000 đồng và phía Công ty TK thông báo xác nhận với Hùng về số lượng máy mua, model máy, giá. ngày, giờ, địa điểm giao hàng lắp ráp và nhận thanh toán, kèm thông tin liên hệ thay đổi hàng.*

***Vấn đề thứ nhất****: Ai là bên gủi thông báo mời đề nghị giao kết hợp đồng trong tình huống nêu trên? Trình bày lập luận và cơ sở pháp lý cho lập luận của mình* ***(1 điểm)***

***Vấn đề thứ hai****: Xác nhận của Công ty TK có được xem là nội dung trả lời đề nghị giao kêt hợp đồng hay không? Trình bày lập luận và cơ sở pháp lý cho lập luận của mình* ***(1 điểm)***

***Vấn đề thứ ba****: Gỉả sử,Công ty TNHH TK nhờ bạn tư vấn điều kiện thiết lập website thương mại điện tử, bạn hãy thực hiện nội dung tư vấn cho khách hàng về nội dung tư vấn nêu trên* ***(1 điểm)****.*

**Đáp án câu 3:**

***Vấn đê thứ nhất***

*(0,5 điểm) Bên gửi thông báo đề nghị giao kết hợp đồng là Hùng theo thông tin dữ liệu đặt mua hàng ngày 15/7/2019*

*(0,5 điểm) Nêu được CSPL Điều 17 NĐ 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013*

***Vấn đề thứ hai***

*(0,5 điểm) Thông tin trả lời của phía Công ty TK thông báo xác nhận gửi cho Hùng về các nội dung như: số lượng máy mua, model, giá, ngày, giờ và địa điểm giao hàng, lắp ráp và nhận thanh toán, kèm thông tin liên hệ thay đổi hàng hóa được xem là lời chấp nhận giao kết hợp đồng.*

*(0,5 điểm) Nêu được CSPL Điều 19 NĐ 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013*

***Vấn đề thứ ba***

*(0,25 điểm) Tư vấn các điều kiện đăng ký thiết lập website ;*

*(0,25 điểm) Nêu CSPL Điều 52 NĐ 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013*

*(0,25 điểm) Tư vấn thủ tục thông báo thiết lập Xác định thẩm quyền đăng ký;*

*(0,25 điểm) Nêu CSPL Điều 53 NĐ 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013*

*Ngày biên soạn:* ***20/10/2021***

**Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Hoài Bảo**

*Ngày kiểm duyệt:* ***20/10/2021***

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TRẦN MINH TOÀN**